

Số: 266/2026/QĐST-DS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 8 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2026 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 1772/2026/TLST – DS ngày 23 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị N, sinh năm 1994;

Địa chỉ: 57-59 H, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thế Vinh - là đại diện ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 13/6/2026. Địa chỉ: 57-59 H, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn B;

Trụ sở: 13-15-17 T, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Phạm Việt Hùng, bà Phạm Thái Hòa - là đại diện ủy quyền theo Giấy ủy quyền số 04/2026/GUQ-TPĐB ngày 26/6/2026. Cùng địa chỉ: 13-15-17 đương T, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty Trách nhiệm hữu hạn B và bà Trần Thị N thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng đặt cọc số: 471/2019/HĐDC.AP-TPĐB ngày 08/10/2019.

2.2. Công ty Trách nhiệm hữu hạn B có trách nhiệm thanh toán cho bà Trần Thị N số tiền 870.000.000 đồng bao gồm tiền gốc là 678.174.000 đồng và tiền bị đơn tự nguyện hỗ trợ cho nguyên đơn là 191.826.000 đồng, theo phương thức và thời hạn như sau:

Đợt 1: Thanh toán số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng) thanh toán vào ngày 31/10/2026;

Đợt 2: Thanh toán số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng) thanh toán vào ngày 31/12/2026;

Đợt 3: Thanh toán số tiền 370.000.000 đồng (Ba trăm bảy mươi triệu đồng) thanh toán vào ngày 31/3/2027.

Trong trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn B vi phạm một trong các đợt thanh toán, bà Trần Thị N có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền thi hành toàn bộ số tiền mà Công ty Trách nhiệm hữu hạn B còn nợ.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành là 19.050.000 đồng (Mười chín triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) Công ty Trách nhiệm hữu hạn B tự nguyện chịu.

Trả lại cho bà Trần Thị N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 32.090.220 đồng (Ba mươi hai triệu không trăm chín mươi nghìn hai trăm hai mươi đồng) theo Biên lai số 0025889 ngày 22/4/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 36, Điều 71 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 – Thành phố Hồ Chí Minh
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Nguyễn Gia Phước

